

Số: 08/2025/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 03 tháng 10 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Về hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12;*

*Căn cứ Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;*

*Xét Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 268/BC-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải*

*hành khách công cộng bằng xe buýt và hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 4 Điều 57 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng áp dụng của nội dung hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: Đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện cung cấp dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng của nội dung hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm:

- a) Người có công với cách mạng theo Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 về Ưu đãi người có công với cách mạng;
- b) Người khuyết tật theo Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12;
- c) Người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên;
- d) Trẻ em dưới 6 tuổi;
- đ) Học sinh, sinh viên là công dân Việt Nam;
- e) Người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

### **Điều 3. Hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt**

Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo nguyên tắc hỗ trợ phần chênh lệch giữa doanh thu và chi phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định.

### **Điều 4. Hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt**

- 1. Miễn tiền vé đối với người có công với cách mạng, người khuyết tật, người cao tuổi từ đủ 70 tuổi trở lên, trẻ em dưới 6 tuổi.
- 2. Giảm 50% giá vé đối với học sinh, sinh viên là công dân Việt Nam khi mua với hình thức vé tháng, vé tập.
- 3. Giảm 25% giá vé đối với người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt khi mua với hình thức vé tháng, vé tập.

### **Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo mục tiêu sử dụng ngân sách hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, không để xảy ra trục lợi chính sách; chất lượng vận tải hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh ngày càng được nâng cao; báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 10 năm 2025.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 03 tháng 10 năm 2025./.*

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Xây dựng;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai đưa tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; PCTHĐND.

### **CHỦ TỊCH**

**Tôn Ngọc Hạnh**